

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 9 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phước Khánh.

2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham
gia phiên tòa:*** Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53 /QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hải N, Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Khu 8, xã C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Anh H, Sinh năm 1983
Địa chỉ: Khu 8, xã Cự T, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 10/7/2017 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Trần Thị Hải N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải N kết hôn với anh Lê Anh H năm 2007, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phăng Xô Lin, huyện Xìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận và cùng nhau dạy học trên Lai Châu. Đến năm 2009 thì vợ chồng anh chị cùng chuyển công tác về xã C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ dạy học. Vợ chồng anh chị sống tại tập thể trường tiểu học xã C. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, có sự phạm phạm nhau mặc dù vợ chồng anh chị vẫn chung sống nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ gì với nhau, bản thân chị N không còn tình cảm gì với anh H, khoảng cách và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn không thể hàn gắn được. Nay chị N làm đơn xin được ly hôn với anh H để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 08/01/2008 và cháu Lê Trần Phúc Đ, sinh ngày 09/8/2013. Hiện nay các cháu đang ở chung với vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị N xin được nuôi cả hai cháu đến lúc các cháu trưởng thành, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị N không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2017 bị đơn là anh Lê Anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thừa nhận về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, điều kiện kết hôn và cuộc sống chung vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Nhưng theo anh H thì cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, có nói nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày chứ không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh H vẫn còn tình cảm với chị N nên chị N làm đơn xin ly hôn thì anh H không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải giúp cho vợ chồng anh đoàn tụ để xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung, nếu ly hôn anh H xin được nuôi cháu Lê Thị Cẩm V, còn cháu Lê Trần Phúc Đ còn nhỏ nên để chị N nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác định anh và chị N không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hải N, xử cho chị N được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Phúc Đ cho chị N nuôi

đưỡng, giao cháu Lê Thị Cẩm V cho anh H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản và công nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết; chị N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hải N và anh Lê Anh H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại UBND xã Phăng Xô Lin, huyện Xin Hồ, tỉnh Lai Châu, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều xác định trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau. Chị N thì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có cãi nhau, mặc dù vợ chồng anh chị vẫn chung sống nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ gì với nhau, chị N cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, nay chị N cương quyết xin được ly hôn anh H. Anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, có nói nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày chứ không có mâu thuẫn gì lớn và anh H xin được đoàn tụ. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh ngày 30/8/2017 thấy rằng: Trong thời gian công tác tại xã C, vợ chồng anh H, chị N có mâu thuẫn với nhau. Lãnh đạo, công đoàn trường mầm non (nơi chị N công tác) và lãnh đạo trường Tiểu học xã C (nơi anh H công tác) đã cùng nhau mời anh H, chị N đến để động viên anh chị có giải pháp khắc phục, cải thiện tình trạng hôn nhân nhưng không có kết quả. Như vậy việc anh H xin đoàn tụ là không thực tâm bởi mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được công đoàn nhà trường nơi anh chị công tác và Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh H cũng không đưa ra được giải pháp gì để khắc phục tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị.

HĐXX nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy HĐXX cần xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung là cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 08/01/2008 và cháu Lê Trần Phúc Đ, sinh ngày 09/8/2013. Khi ly hôn chị N xin được nuôi cả hai cháu đến lúc các cháu trưởng thành, chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh H xin được nuôi cháu V, giao cho chị N được trực tiếp nuôi cháu Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của cả hai bên là chính đáng, xong HĐXX nhận thấy cả hai anh chị đều có điều kiện như nhau, đều là giáo viên, rất thuận lợi trong

việc nuôi con nên giao cho anh chị mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Hiện nay cháu Đ còn nhỏ cần nhiều hơn sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ; giao cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Cẩm V sẽ đảm bảo được cuộc sống bình thường cho cả hai cháu. Do mỗi người nuôi một cháu nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H xác nhận anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Chị N không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức đóng góp nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc hôn nhân và gia đình.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Trần Thị Hải N được ly hôn anh Lê Anh H.

Về con chung: Giao cho anh Lê Anh H được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Thị Cẩm V, sinh ngày 08/01/2008; Chị Trần Thị Hải N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Phúc Đ, sinh ngày 09/8/2013 kể từ tháng 10/2017 đến khi các cháu thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trần Thị Hải N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000311 ngày 27/7/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Chị Như có mặt, anh H vắng mặt không có lý do khi tuyên án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Nơi Nhân:

- VKS huyện.
- TA tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND xã Phăng Xô Lin, Xìn Hồ,
Lai Châu*
- *Các đương sự*
- *Lưu: HS + VP*

Vũ Quang Khải

